

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM ĐƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 144 /NQ-HĐND

Tam Đường, ngày 03 tháng 10 năm 2024

### NGHỊ QUYẾT

Thông qua Đề án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tam Đường,  
tỉnh Lai Châu đến năm 2040

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/NĐ-CP về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01/2021/BXD Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng về việc quy định hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; Thông tư 15/2023/TT-BXD ban hành QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu đến năm 2040;

Xét Tờ trình số 1475 /TTr-UBND ngày 30/8/2024 của UBND huyện về dự thảo Nghị quyết thông qua đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu đến năm 2040; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện và ý kiến của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu đến năm 2040, với các nội dung chính như sau:

**1. Tên đồ án:** Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu đến năm 2040.

**2. Địa điểm thực hiện:** Toàn bộ địa giới hành chính huyện Tam Đường.

**3. Quy mô, phạm vi ranh giới lập quy hoạch**

a) Phạm vi nghiên cứu: Gồm toàn bộ địa giới hành chính huyện Tam Đường, có xem xét mối liên hệ kết nối với các vùng có tác động và ảnh hưởng như huyện Tân Uyên, thành phố Lai Châu và thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai trong bối cảnh phát triển tổng thể chung của toàn tỉnh Lai Châu.

b) Phạm vi lập quy hoạch: Phạm vi lập quy hoạch vùng huyện Tam Đường đến năm 2040 bao gồm toàn bộ địa giới hành chính huyện Tam Đường với diện tích 663,15 km<sup>2</sup>, dân số 58.920 người (số liệu năm 2023), mật độ dân số 88,5 người/km<sup>2</sup>. Ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu và huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Phía Nam giáp huyện Sìn Hồ và huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Phía Đông giáp thị xã Sa Pa tỉnh Lào Cai.

- Phía Tây giáp huyện Sin Hồ và thành phố Lai Châu.

c) Giai đoạn lập quy hoạch: Các giai đoạn lập quy hoạch vùng huyện đến năm 2030 và 2040.

#### **4. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch xây dựng vùng huyện**

##### **4.1. Quan điểm quy hoạch xây dựng vùng huyện**

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tam Đường phù hợp với Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; phương hướng phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

- Tổ chức, sắp xếp không gian các hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với điều kiện đặc thù của huyện; phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội theo hướng tăng cường kết nối trong và ngoài huyện, với các địa phương trong và ngoài tỉnh.

- Tạo những đột phá về kết cấu hạ tầng, nguồn nhân lực, khoa học công nghệ trên các trụ cột phát triển là ngành du lịch và nông nghiệp công nghệ cao nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống dân cư.

##### **4.2. Mục tiêu quy hoạch xây dựng vùng huyện**

- Định hướng phát triển các ngành có lợi thế của huyện trên các lĩnh vực du lịch, dịch vụ, thương mại, nông nghiệp. Phát triển nhanh, bền vững, dựa trên các trụ cột về du lịch, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện.

- Xác định phương án định hướng không gian cho các nhu cầu xuất hiện trong tương lai; hình thành danh mục các dự án, thứ tự ưu tiên cũng như các giải pháp và nguồn lực thực hiện quy hoạch theo các kịch bản phát triển.

- Phân bố không gian các hoạt động kinh tế - xã hội ở cấp huyện, vùng liên huyện, đặc biệt là không gian cho hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thiết yếu, những khu vực có vai trò động lực phát triển của huyện; tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo tính kết nối đồng bộ giữa quy hoạch vùng huyện với quy hoạch tỉnh nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của huyện để phát triển nhanh và bền vững.

- Xác định các phương án phát triển vùng huyện, đáp ứng cao nhất nhu cầu giao thương, hợp tác, thu hút đầu tư phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa; đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành, lĩnh vực quan trọng.

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tam Đường phù hợp với các tiêu chí theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về

ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

### **5. Tính chất và chức năng, vai trò của vùng**

- Là trung tâm du lịch trọng điểm của tỉnh Lai Châu và vùng Tây Bắc; phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh theo hướng công nghệ cao; sản xuất tiêu thủ công nghiệp; phát triển thương mại, dịch vụ.

- Là một trong những đầu mối giao thông thúc đẩy giao lưu thương mại, dịch vụ trong tỉnh và liên kết các khu vực trong vùng Tây Bắc.

- Là huyện nông thôn mới của tỉnh, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và nâng cao phù hợp với quá trình đô thị hóa.

### **6. Đánh giá chung về hiện trạng khu vực lập quy hoạch**

- Huyện Tam Đường nằm trên trục đường Quốc lộ 4D và một phần QL32. Là huyện cửa ngõ Đông Bắc của tỉnh, giáp với các điểm du lịch của khu vực (Sa Pa - Lào Cai, Mù Cang Chải - Yên Bái); hệ thống cơ sở hạ tầng tương đối phát triển, đa dạng tiềm năng về cảnh quan thiên nhiên, con người, văn hóa... có điều kiện quan trọng để huyện khai thác, phát triển du lịch sinh thái - văn hóa.

- Theo Quy hoạch tỉnh Lai Châu được duyệt, huyện Tam Đường là hạt nhân phát triển của vùng phát triển kinh tế động lực gắn với phát triển đô thị, là một trong các vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh và nằm trên chuỗi đô thị biên giới vùng Tây Bắc sẽ được tập trung phát triển đô thị, công nghiệp đa ngành, thương mại, dịch vụ, du lịch, cây công nghiệp, trồng rừng, công nghiệp chế biến nông - lâm sản.

### **7. Cơ sở và phương pháp xác định động lực phát triển vùng; các tiền đề và dự báo phát triển**

- Các tiền đề, động lực phát triển vùng huyện.

- Các mối liên hệ vùng của huyện Tam Đường.

- Tính chất, vai trò chiến lược phát triển vùng.

- Dự báo phát triển kinh tế xã hội.

- Dự báo quy mô dân số, lao động, cơ cấu lao động và xu hướng dịch chuyển cơ cấu dân cư và lao động, tỉ lệ tăng trưởng cơ học và nguồn dịch cư trong ngoài huyện.

- Dự báo phát triển đô thị.
- Dự báo nhu cầu sử dụng đất.
- Dự báo về môi trường và biến động, thảm họa thiên nhiên, biến đổi khí hậu.

## **8. Các nội dung chính của đề án**

### **8.1. Phân vùng chức năng và tổ chức không gian vùng**

#### **a) Phân vùng chức năng**

- Tiểu vùng 1 - Tiểu vùng phía Bắc: Gồm 07 xã, thị trấn (Sơn Bình, Bình Lư, Hồ Thầu, Giang Ma, Tả Lèng, Thèn Sin và thị trấn Tam Đường).

+ Định hướng phát triển: Phát triển du lịch, thương mại dịch vụ tổng hợp, nông nghiệp công nghệ cao.

+ Trung tâm tiểu vùng 1 là thị trấn Tam Đường - Trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội, giáo dục của huyện. Là hạt nhân thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế của huyện Tam Đường.

- Tiểu vùng 2 - Tiểu vùng phía Nam: Gồm 06 xã (Bản Bo, Nà Tăm, Khun Há, Bản Hon, Bản Giang, Nùng Nàng).

+ Định hướng phát triển: Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, tiểu thủ công nghiệp và khai thác khoáng sản.

+ Trung tâm tiểu vùng 2 là xã Bản Bo. Định hướng phát triển cơ sở hạ tầng theo tiêu chí đô thị loại V giai đoạn năm 2040.

#### **b) Tổ chức không gian vùng**

##### **\* Phân bố không gian phát triển nông nghiệp**

- Phát triển vùng nông nghiệp hàng hóa tập trung:

+ Duy trì, nâng cao hiệu quả 600 ha lúa hàng hóa; 300 ha vùng trồng lúa có năng suất, chất lượng cao; trên 2.200 ha chè tập trung; duy trì và phát triển các loài cây ăn quả hiện có: Mắc ca, cây ăn quả ôn đới, chanh leo,...; hình thành vùng trồng cây Sâm Lai Châu khoảng 700 ha. Củng cố những cơ sở chăn nuôi hiện có, khuyến khích phát triển các cơ sở chăn nuôi tập trung quy mô vừa và lớn; khai thác hiệu quả diện tích mặt nước hiện có.

+ Tập trung bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có và diện tích tăng thêm gắn với cung ứng và chi trả dịch vụ môi trường rừng; tổ chức thực hiện hiệu quả phương án quản lý rừng bền vững và đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng. Tập trung khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên; tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030 đạt 52,8%; đạt trên 55% đến năm 2040.

- Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tập trung: Xây dựng tại các xã Bản Bo, Bình Lư, Giang Ma, Hồ Thầu, Nùng Nàng. Xây dựng các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa của huyện: Đầu tư thâm canh tăng năng suất và chất lượng các sản phẩm nông nghiệp để nâng hạng sao các sản phẩm nông nghiệp của huyện, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm và chỉ dẫn địa lý đồng thời triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

*\* Phân bố không gian phát triển du lịch và bảo vệ cảnh quan môi trường:*

- Phát triển du lịch và đầu tư hạ tầng du dịch trên địa bàn huyện, đẩy mạnh phát triển du lịch gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc. Tăng cường quảng bá, kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển du lịch; quan tâm đầu tư một số điểm du lịch tiềm năng gồm các khu du lịch cấp quốc gia và khu du lịch cấp tỉnh gắn kết với các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh tạo thành mạng lưới du lịch hoàn chỉnh về các loại hình dịch vụ tạo điều kiện, khuyến khích người dân tham gia vào các hoạt động du lịch.

- Đến năm 2030: Tam Đường trở thành trung tâm du lịch quan trọng của tỉnh với các sản phẩm du lịch đặc trưng, mang bản sắc giá trị văn hóa tiêu biểu của các dân tộc kết nối chặt chẽ với Sa Pa, thành phố Lai Châu, huyện Sin Hồ và Phong Thổ trong không gian du lịch chung.

- Đến năm 2040: Kết cấu hạ tầng du lịch được đầu tư đồng bộ, hiện đại, trong đó Khu du lịch đỉnh đèo Hoàng Liên và đỉnh Pu Ta Leng là “hạt nhân” du lịch, động lực tăng trưởng chính của huyện.

*\* Phân bố không gian phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp*

- Phát triển công nghiệp chế biến, nâng cao hiệu quả hoạt động các cơ sở chế biến hiện có. Thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng các sở sơ, chế biến sản phẩm; ưu tiên phát triển cơ sở chế biến gắn với vùng sản xuất tập trung như gạo, chè, dong riềng, mắc ca, chanh leo...

- Phát triển hoạt động sản xuất và phân phối điện năng, khai thác sản xuất vật liệu xây dựng sẵn có tại địa phương phục vụ nhu cầu xây dựng thiết yếu của người dân trên địa bàn huyện

- Phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản tại mỏ đồng Lao Chải; mỏ đất hiếm Đông Pao; mỏ chì, kẽm tại Khun Há.

- Thu hút đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp có lợi thế của huyện Tam Đường về chế biến nông, lâm sản; khai thác khoáng sản; sản xuất vật liệu xây dựng.

*\* Phân bố không gian phát triển hệ thống hạ tầng xã hội*

- Hệ thống công trình hành chính, trụ sở cơ quan:

+ Đến năm 2030: Khu trung tâm hành chính cấp huyện và các cơ quan chức năng khác cấp huyện được nâng cấp, cải tạo công trình trên cơ sở khu trung tâm huyện lỵ tại thị trấn Tam Đường.

+ Đến năm 2040: Tiếp tục cải tạo, nâng cấp và chỉnh trang hệ thống các công trình trụ sở cơ quan phục vụ cấp xã, thị trấn trên cơ sở các công trình hiện hữu đáp ứng nhu cầu phát triển và xây dựng nông thôn mới.

- Hệ thống dịch vụ thương mại: Phát triển dịch vụ thương mại, du lịch theo hướng đa dạng hóa các loại hình; phát triển thương mại rộng khắp theo hướng mở rộng quan hệ với các thị trường lân cận huyện. Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển dịch vụ du lịch. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư cửa hàng tiện lợi, các dịch vụ kinh doanh hiện đại.

- Hệ thống công trình y tế: Tiếp tục phát triển tuân thủ theo các quy hoạch, đề án phát triển ngành. Thu hút và khuyến khích phát triển trung tâm y tế, phòng khám tư nhân để phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trong huyện.

- Hệ thống công trình giáo dục, đào tạo: Đầu tư nâng cấp, ổn định các trường hiện có theo 02 tiểu vùng, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị các trường này theo hướng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, tăng tỷ lệ giáo viên trên chuẩn.

- Hệ thống các công trình văn hóa, thể dục thể thao: Xây dựng hoàn thiện thiết chế văn hóa thể thao từ tuyến xã, thị trấn đến thôn bản đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.

### **8.2. Định hướng phát triển khu vực đô thị và nông thôn**

- Định hướng phát triển khu vực đô thị: Tập trung cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp đô thị hiện có và nâng loại đô thị thị trấn Tam Đường lên đô thị loại IV, định hướng xây dựng lộ trình nâng Bản Bo xây dựng theo tiêu chí đô thị loại V phù hợp với quy hoạch tỉnh.

- Định hướng phát triển khu vực nông thôn: Xây dựng các điểm dân cư gắn với vùng sản xuất, nông lâm nghiệp, thương mại dịch vụ xã đảm bảo nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy sản xuất ở vùng nông thôn.

### **8.3. Định hướng quy hoạch sử dụng đất**

- Dự kiến đến năm 2030: Đất nông nghiệp khoảng 54.393,17 ha, chiếm tỷ lệ 82,02%; Đất phi nông nghiệp khoảng 3.825,57 ha, chiếm tỷ lệ 5,77%; Đất chưa sử dụng khoảng 8.096,69 ha, chiếm tỷ lệ 12,11%.

- Dự kiến đến năm 2040: Đất nông nghiệp khoảng 54.743,17 ha, chiếm tỷ lệ 82,55%; Đất phi nông nghiệp khoảng 7.774,07 ha, chiếm tỷ lệ 11,72%; Đất chưa sử dụng khoảng 3.798,19 ha, chiếm tỷ lệ 5,73%.

## **9. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật**

### **9.1. Hệ thống giao thông**

Tiếp tục mở mới, nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo tiêu chí huyện nông thôn mới đồng thời tạo sự liên hoàn, kết nối vùng trong tỉnh, huyện, là động lực phát triển du lịch, dịch vụ và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Từng bước nâng tỷ lệ đường giao thông ngõ, bản, đường giao thông nội đồng phục vụ sản xuất đảm bảo đi lại thuận lợi quanh năm.

### **9.2. Chuẩn bị kỹ thuật**

- Giải pháp nền: Chọn giải pháp tôn đắp nền, cân bằng đào đắp tại chỗ. Phải bảo đảm an toàn cho các đô thị và các điểm dân cư, tần suất chống lũ, ứng phải phù hợp với cấp đô thị, tính chất khu vực xây dựng; những khu vực khai thác địa hình đồi, núi chỉ nên tạo mặt bằng lớn khi thật cần thiết, giữ các thềm địa hình xây dựng tường chắn hoặc ta luy có gia cố chống sạt lở.

- Giải pháp thoát nước mưa: Tập trung vào cải tạo, nâng cấp các hệ thống các công trình thủy lợi trên địa bàn để đảm bảo thoát thược. Đối với khu vực thị trấn dùng hệ thống thoát nước chung, từng bước xây dựng các cống gom thu nước thải về trạm xử lý. Các điểm dân cư nông thôn, trung tâm xã có thể sử dụng hệ thống thoát nước chung để phù hợp với điều kiện kinh tế.

### **9.3. Thủy lợi**

- Tập trung sửa chữa, nâng cấp hệ thống hồ, đập, hệ thống kênh mương thủy lợi đảm bảo nước tưới cho sản xuất cũng như phòng chống lũ, ngập úng cục bộ và xây dựng mới một số công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các công trình hồ chứa làm nhiệm vụ cấp nước đa mục tiêu và ứng phó với biến đổi khí hậu.

### **9.4. Hệ thống cấp năng lượng**

Phát triển nguồn cung cấp điện sẵn sàng đáp ứng nhu cầu tiêu thụ điện một cách tối đa, có hiệu quả và có độ dự phòng nằm trong quy định, có khả năng hỗ trợ cho lưới điện, đảm bảo duy động đủ công suất cấp điện cho phụ



tải trong trường hợp sự cố. Duy trì các nguồn phát điện hiện có, thực hiện đúng tiến độ các dự án thủy điện đã được phê duyệt quy hoạch. Phát triển lưới điện thông minh, đồng bộ, có tính liên kết và tự động hóa cao, phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành, quy định về thiết kế lưới điện phân phối.

### **9.5. Hạ tầng viễn thông thụ động**

Triển khai xây dựng mạng truy nhập cáp quang, nâng cấp đa dạng dịch vụ yêu cầu băng thông cao, xây dựng mạng cáp quang đến trung tâm các xã. Với những xã có địa hình khó khăn, có thể kéo cáp quang đến trung tâm của cụm xã đồng thời từng bước nâng cấp dung lượng các tuyến truyền dẫn.

### **9.6. Cấp nước**

- Cấp nước đô thị, sản xuất: Nâng cấp và xây mới nhà máy cấp nước; hoàn thiện đầu tư các hạ tầng cấp nước khác như trạm bơm, các tuyến ống cấp nước từ trạm bơm đường ống dẫn chuyển nước để đảm bảo cấp nước sạch cho khu vực thị trấn và các khu vực lân cận.

- Cấp nước nông thôn: Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt hiện có trên địa bàn; tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình cung cấp nước theo hướng cung cấp nước sạch, cấp nước quy mô liên xã.

### **9.7. Hệ thống thoát nước thải, chất thải và nghĩa trang**

- Thoát nước thải:

+ Khu vực đô thị: Xây dựng hệ thống thoát nước riêng, có các trạm xử lý nước thải riêng biệt.

+ Khu vực nông thôn: Trung tâm các xã, cụm dân cư tập trung xây dựng hệ thống thoát nước chung nước mưa và nước thải, hệ thống thoát nước phù hợp với điều kiện sống, đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Nước thải sản xuất, chăn nuôi: Các khu vực xây dựng chuồng trại, chăn nuôi gia súc, gia cầm xây dựng cách xa nhà ở, xa giếng nước để đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh môi trường và các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định.

+ Chất thải: Các cơ sở xử lý chất thải rắn đảm bảo phục vụ nhu cầu xử lý chất thải ở đô thị và các điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện. Thay thế dần hình thức chôn lấp bằng công nghệ hiện đại, phù hợp nhằm đảm bảo xử lý triệt để chất thải thông thường, chất thải nguy hại, đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường.

- Quản lý nghĩa trang: Trước mắt, sử dụng các nghĩa trang hiện có để tiếp tục chôn cất. Tiến hành đóng cửa đối với các nghĩa trang nhỏ lẻ, không

đảm bảo các quy định về môi trường, khoảng cách an toàn tới khu dân cư và quy hoạch nghĩa trang tập trung mới đảm bảo các quy định theo quy chuẩn. Khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng.

### **9.8. Các giải pháp bảo vệ môi trường**

Quản lý, giám sát tác động tới môi trường, đề ra chương trình và kế hoạch quản lý các hoạt động liên quan tới môi trường; các hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường trong khu vực; tuyên truyền, vận động, giáo dục nhận thức và có chế tài cụ thể để mọi người tham gia hoạt động trong khu vực phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường.

## **10. Các chương trình phát triển, xác định lĩnh vực ưu tiên đầu tư**

### **a) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ**

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp đồng bộ hệ thống đường bộ theo tiêu chuẩn, đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương. Trong đó, tập trung vào các dự án nâng cấp hạ tầng khung, các công trình cấp bách mang tính đột phá nhằm tạo động lực cho phát triển kinh tế xã hội.

- Đầu tư nâng cấp hệ thống các công trình hạ tầng xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị và xây dựng nông thôn. Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật khu vực đô thị theo cấp đô thị và lộ trình nâng cấp đô thị.

- Hoàn thành cơ bản mạng lưới kết cấu hạ tầng nông thôn theo hướng hình thành các khu dân cư kiểu mẫu, gắn với vùng sản xuất nông nghiệp tập trung.

### **b) Kêu gọi và xúc tiến các dự án đầu tư trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ thương mại, tiểu thủ công nghiệp**

- Kêu gọi và xúc tiến các dự án du lịch, thương mại dịch vụ, đầu tư hình thành các trung tâm thương mại hiện đại. Đầu tư xây dựng các cơ sở chế biến nông lâm sản, phát triển các làng nghề truyền thống.

### **c) Đầu tư phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới**

- Xây dựng các chương trình ứng dụng công nghệ cao, đảm bảo quy trình, tiêu chuẩn an toàn thực phẩm vào sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, tập trung. Thu hút kêu gọi đầu tư trung tâm ứng dụng công nghệ cao cho sản xuất chế biến nông nghiệp tại các xã là trung tâm các tiểu vùng.

- Tập trung hỗ trợ hình thành các vùng chuyên canh cây trồng quy mô lớn, hỗ trợ phát triển thương hiệu nhằm tạo sản phẩm nông nghiệp đặc trưng mang thương hiệu đại phương. Khuyến khích mô hình kinh tế trang trại và chăn nuôi theo quy mô trang trại tập trung, đảm bảo an toàn vệ sinh dịch bệnh.

- Đầu tư nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục triển khai xây dựng mô hình nông thôn mới theo chuẩn nâng cao và kiểu mẫu.

### **11. Lộ trình thực hiện**

- Giai đoạn 2025- 2030: Rà soát, lập kế hoạch, lộ trình, xác định danh mục ưu tiên các công trình, dự án đầu tư ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Đồng thời triển khai đầu tư xây dựng, hoàn chỉnh các công trình thích ứng với môi trường, cảnh quan và ứng phó với biến đổi khí hậu. Từng bước xây dựng mô hình điểm về vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao đáp ứng nhu cầu trong vùng tiến tới xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp sạch. Phát triển hệ thống hạ tầng khung của các dự án trọng điểm.

- Giai đoạn 2031- 2040: Phát triển các dự án về hạ tầng, kinh tế, xã hội theo hướng phát triển bền vững, thân thiện với môi trường sinh thái. Hoàn chỉnh chiến lược phát triển hướng tới sự gắn kết, hài hòa giữa khu vực đô thị và nông thôn.

### **Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao**

1. UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, các Tổ đại biểu HĐND huyện và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Tam Đường khóa XXI, kỳ họp 23 thông qua ngày 03/10/2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH - HĐND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Tần Thị Quế**